TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/01/2021.
V/v: " Yêu cầu ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Bà Đoàn Thị Mến.

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 374/2020/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, về việc: " Yêu cầu ly hôn ".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày: 02/12/2020, quyết định hoãn phiên toà số: 99/2020/QĐST – HNGĐ ngày: 25/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NTKH, sinh năm: 1971 – (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú:184/22A, khu phố LS, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: PVĐ, sinh năm: 1971 – (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Khu phố PA, TT Phước Bửu, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 184/22A, khu phố LS, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2020, bản khai, biên bản hoà giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án, và tại phiên toà. Nguyên đơn bà NTKH trình bày: Bà H tự nguyện chung sống với ông Đ vào năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn. Trước lúc chung sống có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi chung sống ông bà sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ không lo làm ăn, sử dụng chất kích thích rồi thường xuyên về nhà bạo hành vợ con. Mặc dù bà H đã góp ý nhiều lần nhưng ông Đ không tiếp thu để sửa chữa mà tình trạng đó cứ kéo dài.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung với nhau, các cháu tên là: PTTT, sinh ngày: 20/12/1995 và PNĐK, sinh ngày: 01/01/1998. Hiện nay đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Đ tự thoả thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông PVĐ dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay ông Đ vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án. Tuy nhiên, thời gian giải quyết vụ án còn kéo dài mà không có quyết định gia hạn thời gian xét xử là chưa đúng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà NTKH khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H ly hôn với ông PVĐ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Bút lục số: 14), ông Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà H và ông Đ.

[2] Về nội dung: Mặc dù bà H và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, đây là trường hợp sống chung nhưng không đăng ký kết hôn.

Bà H và ông Đ chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Trước khi chung sống có tìm hiểu nhau, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc nhưng không đăng ký kết hôn nên theo quy định tại khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm thì bà H và ông Đ không được công nhận là vợ chồng. Vì vậy không công nhận bà H và ông Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là: PTTT, sinh ngày: 20/12/1995 và PNĐK, sinh ngày: 01/01/1998. Hiện nay đều đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà H chưa yêu cầu toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên bà H phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53, điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

[1] Không công nhận bà NTKH và ông PVĐ là vợ chồng.

[2] Về con chung: có 02 con chung là: PTTT, sinh ngày: 20/12/1995 và PNĐK, sinh ngày: 01/01/1998. Hiện nay đều đã trưởng thành.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà H phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số: 0008567 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Bà H đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận.
- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND TT Phước Bửu, huyện XM, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn